

cường đầu tư, thúc đẩy cổ máy tăng trưởng khi nguồn vốn trong nước đang đi dần đến điểm bão hòa, khó huy động thêm.

● Các khoản vay thương mại từ các ngân hàng trong nước đang ở mặt bằng lãi suất cao nên việc huy động nguồn ngoại tệ từ bên ngoài với lãi suất thấp hơn sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vay vốn mở rộng sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

● Trong bối cảnh nguồn viện trợ phát triển chính thức (ODA) đang ngày càng bị thu hẹp dần và dự kiến đến năm 2010 sẽ “biến mất” khỏi cơ cấu vốn vay thì trái phiếu sẽ trở thành một kênh huy động vốn quan trọng cho đầu tư và phát triển.

Những vấn đề tiềm ẩn mà Việt Nam cần tỉnh táo phân biệt và giải quyết:

● Liệu việc Việt Nam phát hành trái phiếu có ảnh hưởng đến ngưỡng an toàn của các khoản vay nợ nước ngoài? Theo ông Bùi Việt, giám đốc Công ty Chứng khoán ngân hàng Đông Á, việc phát hành trái phiếu không ảnh hưởng đến ngưỡng an toàn của các khoản nợ vay nước ngoài vì giá trị trái phiếu phát hành nhỏ hơn nhiều so với số tiền đi vay (mấy trăm triệu USD so với hàng tỷ USD). Hơn nữa, việc vay nợ là để phục vụ nền kinh tế nói chung, còn phát hành trái phiếu là để phục vụ cho những dự án cụ thể có thu nhập bằng USD.

● Liệu việc phát hành trái phiếu quốc tế và vay nợ nước ngoài có phải là một?

Cũng theo ông Bùi Việt, trái

phiếu khác với việc vay nợ. Trái phiếu đưa lên giao dịch thì luân chuyển trong thị trường, còn cho vay thì không phải như vậy. Trái phiếu không phải là nợ mà là công cụ nợ, có thể mua bán, sang nhượng. Tính thanh khoản khi niêm yết của chứng khoán cao hơn hẳn việc vay nợ.

Trong khi đó, theo chuyên gia tài chính Huỳnh Thế Du, thế hệ này đi vay, thế hệ sau phải trả. Các khoản nợ chỉ có thể trả được khi mà một nền tảng vững chắc được để lại. Nếu không, nợ nần cho các thế hệ mai sau là rất khủng khiếp.

Bà Lê Thị Băng Tâm, Thứ trưởng Bộ tài chính cũng cho rằng, nhu cầu của các nhà đầu tư quốc tế đối với trái phiếu của Việt Nam là rất lớn. Chúng ta mới chỉ đáp ứng khoảng 20% nhu cầu này cũng là vì cần nhắc đến khả năng trả nợ.

Về việc sử dụng nguồn vốn huy động được từ việc phát hành trái phiếu quốc tế, vào chiều 03/11/2005, bộ Tài chính đã ký kết hợp đồng chuyển giao 750 triệu USD này cho Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam (Vinashin). Tại lễ ký kết, Phó thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã yêu cầu Vinashin phải sử dụng nguồn vốn trái phiếu một cách hợp lý và hiệu quả nhất, tập trung tối đa cho các chương trình và dự án phát triển ngành công nghiệp tàu thủy theo đề án đã được Chính phủ phê duyệt. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng giao Bộ Tài chính giám sát, kiểm tra thường xuyên việc sử dụng nguồn vốn này. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) cũng sẽ

hợp tác quản lý nguồn vốn trên. Với vai trò là ngân hàng phục vụ, BIDV sẽ đứng ra đảm nhận việc quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn tiền tạm thời nhàn rỗi cũng như cơ chế đảm bảo ngoại tệ trả lãi hàng năm cho các nhà đầu tư trái phiếu.

Kết luận:

Tăng trưởng kinh tế là tiêu chí trọng yếu của phát triển. Tăng trưởng kinh tế càng là nhiệm vụ cấp thiết của các nước đang phát triển. Bởi chỉ có tăng trưởng, các nước đang phát triển mới hạn chế được nguy cơ tụt hậu ngày càng xa hơn, và tìm kiếm cơ hội rút ngắn khoảng cách với các nước phát triển, nhằm hạn chế sự lệ thuộc một chiều vào các nước phát triển về mặt kinh tế – cơ sở của những lệ thuộc khác.

Để đạt được sự tăng trưởng cần thiết, bên cạnh các yếu tố như lao động, công nghệ, một yếu tố cực kỳ quan trọng không thể không tính đến là vốn, mà vốn thì các nước đang phát triển luôn ở tình trạng khan hiếm. Việc tăng thêm khối lượng tư bản có thể được thực hiện bằng hai cách: vay vốn từ nước ngoài và tăng tỷ lệ tiết kiệm trong nước. Vay vốn nước ngoài đã trở thành hiện tượng phổ biến ở các nước thuộc thế giới thứ 3, và người ta coi đó như là một việc tất yếu khởi động nhanh hơn tiến trình công nghiệp hóa. Việc duy trì tiết kiệm trong nước cao cũng là một chiến lược được thực hiện tại các nước Đông và Đông Nam Á, những nước công nghiệp mới.... (Tiếp theo trang 32)